

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 10/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2020/QĐST-HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Ninh; thường trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh H; tạm trú: 49/14 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1984; có vợ tên Phan Thị H, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Anh S, sinh năm 1975; thường trú: Số 620/88, tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ H; trụ sở: Tổ 8, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1969; thường trú: Số 142/8/6, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở: Số 39/2/8, tổ 24, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Đức H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T làm nghề lái xe ô tô Grab, thường đỗ xe đón khách tại khu vực gần công siêu thị B, đường GS1, phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, Vũ Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu đồng, biển số 34A-268.02 chở khách là anh Lê Anh S chạy về nhà tại địa chỉ khu dân cư thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Vũ Văn T điều khiển xe ô tô về nhà tại địa chỉ 49/14 T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện anh S để quên trên xe ô tô 01 túi áo mưa màu xanh đen bên trong có hộp nhựa chứa 01 khẩu súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su hiệu Ekol Aras, số hiệu 1340918, 10 viên đạn bên trong hộp tiếp đạn, 02 viên đạn bên ngoài, số tiền 30.000.000 đồng, 01 bộ giấy chứng nhận đăng ký xe và đăng kiểm xe ô tô. Vũ Văn T lấy 30.000.000 đồng bỏ vào bóp da, những tài sản còn lại đem vào nhà cất giữ. Đến chiều ngày 20/10/2019, anh S nhờ chị Trần Thị Thanh T tìm Vũ Văn T để lấy lại những tài sản bỏ quên. Vũ Văn T không thừa nhận nhận được tài sản của anh S nhằm chiếm giữ để tiêu xài cá nhân, sử dụng; đưa ra thông tin khi chở anh S về đã chở thêm 2 người khách khác và có khả năng những người khách đã lấy túi đồ. Vũ Văn T hứa sẽ liên lạc lại cho chị T nếu tìm được người lấy túi đồ. Chị T nói anh S biết. Anh S nhờ anh Vũ Đức H liên lạc với T để xin chuộc khẩu súng cùng giấy tờ xe ô tô bỏ quên thì T nói chưa tìm được người lấy đồ. Đến ngày 24/11/2019, T điện thoại lại cho anh H nói đã liên lạc được với người lấy túi đồ nhưng họ yêu cầu chuộc 17.000.000 đồng thì anh S đồng ý. Đến ngày 26/11/2019, H đến đường GS1 gần công siêu thị B, phường Đ, thành phố D, tỉnh B gặp T đưa 17.000.000 đồng nhưng T hẹn anh H đến ngày 27/11/2019 sẽ đưa lại khẩu súng và giấy tờ xe ô tô. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/11/2019, T gặp anh H đang nói chuyện thì lực lượng Công an thành phố Dĩ An yêu cầu về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Vũ Văn T khai nhận hành vi chiếm giữ tài sản của mình, chiếm giữ số tiền 30.000.000 đồng của anh Lê Anh S đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) khẩu súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su hiệu Ekol Aras, số hiệu 1340918; 12 (mười hai) viên đạn đầu đạn cao su; 01 bộ giấy chứng nhận đăng ký xe và đăng kiểm xe ô tô biển số: 60A-267.43; số tiền 17.000.000 đồng; 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu đồng, biển số: 34A-268.02; số tiền 30.000.000 đồng do Vũ Văn T giao nộp.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 09/BB.ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su hiệu Ekol Aras, số hiệu 1340918 có trị giá 7.000.000 đồng; 12 (mười hai) viên đạn đầu đạn cao su có trị giá 1.188.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm giữ trong vụ án là 38.188.000 đồng.

Đối với hành vi của Vũ Văn T đưa ra thông tin người khách có yêu cầu đưa số tiền 17.000.000 đồng để chuộc lại được túi đồ nhưng do anh Lê Anh S đề nghị được chuộc và chủ động tự nguyện xin chuộc nên hành vi của Thái không cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với Vũ Văn T không có hành vi đe dọa hay ép buộc gì để yêu cầu đòi tiền anh Lê Anh S nên hành vi của Vũ Văn T không đủ cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản.

Cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 07/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm giữ trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại và bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu gì và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 19/10/2019, tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Vũ Văn T sau khi nhặt được tài sản của anh Lê Anh S gồm 01 túi áo mưa màu xanh đen bên trong có hộp nhựa chứa 01 khẩu súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su hiệu Ekol Aras, số hiệu 1340918, 10 viên đạn bên trong hộp tiếp đạn, 02 viên đạn bên ngoài, số tiền 30.000.000 đồng, 01 bộ giấy chứng nhận đăng ký xe và

đăng kiểm xe ô tô; tổng giá trị tài sản 38.188.000đồng nhưng đã cố tình không trả lại cho chủ sở hữu. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 176/CT - VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm giữ tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết được quy định tại điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có công việc ổn định, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 khẩu súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su hiệu Ekol Aras, số hiệu 1340918, 10 viên đạn bên trong hộp tiếp đạn, 02 viên đạn bên ngoài, số tiền 30.000.000 đồng, 01 bộ giấy chứng nhận đăng ký xe và đăng kiểm xe ô tô; tổng giá trị tài sản 38.188.000đồng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[8] Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo cũng như trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2020/HSST-LCDKNCT ngày 14/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội chiếm giữ trái phép tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 14/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền